

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẸP VỤ 1

1. Tên giống khảo nghiệm:

STT	TÊN GIỐNG
1	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140
2	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150

2. Số giống khảo nghiệm: 02

3. Vụ: Tháng 02 - 04/2021

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 08:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm	Loại đất trồng
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Gia cát, H.Cao lộc, T.Lạng Sơn	Đất thịt nhẹ
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Hợp Hòa, H.Tam Dương, T.Vĩnh Phúc	Đất phù sa cũ
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Thuận, H. Nghĩa Đàn, T.Nghệ An	Đất phù sa
4	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Hội, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng	Đất đỏ bazan

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 50 m² (10 m x 5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách: Trồng hàng đơn, cây cách cây 0,9 - 1,0m, hàng cách hàng 1,1 - 1,2m, mật độ trồng khoảng 9.000 - 9.500 cây/ha.

8. Phân bón: Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 25 - 30 m³ hoặc phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 500 - 700 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 100 kg N - 150 kg P₂O₅ - 150 kg K₂O.

9. Kết quả về thời gian

Bảng 1 – Thời gian

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	10/02/2021	16/02/2021	16/04/2021
Đồng bằng sông Hồng	15/02/2021	21/02/2021	21/04/2021
Bắc Trung Bộ	08/02/2021	14/02/2021	14/04/2021
Tây Nguyên	05/03/2021	12/03/2021	11/05/2021

10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 02 - 04/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống khảo nghiệm. Tuy có mưa rải rác tại một vài địa phương trong suốt quá trình sinh trưởng của cây nhưng không ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm.

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm sinh trưởng

Giống	Ngày gieo - có hoa cái đầu tiên (ngày)	Ngày gieo - thu đợt 1 (ngày)	Ngày gieo - kết thúc thu hoạch (ngày)	Mức độ sinh trưởng (1-5)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	31 - 33	39 - 42	65 - 67	1
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	31 - 33	39 - 42	65 - 67	2

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2: Sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4: Sinh trưởng yếu; Điểm 5: sinh trưởng rất yếu

Bảng 3 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái

Giống	Dạng thân	Dạng xẻ thùy lá	Màu sắc vỏ quả	Hình dạng quả	Chiều dài quả (cm)	Đường kính quả (cm)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	Đứng	Hình tim, xẻ thùy sâu	Xanh đậm, có chấm trắng	Trụ dài	25 - 30	4 - 5
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	Đứng	Hình tim, xẻ thùy sâu	Vàng tươi	Trụ dài	25 - 30	5 - 6

Bảng 4 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh hại (thang điểm 1 - 9)		Sâu hại (thang điểm 1 - 3)	
	Phấn trắng	Khảm virus	Bọ trĩ	Sâu khoang
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	1	3	1	2
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	1	3	2	1

Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận (theo thang điểm)

Tên giống	Chịu hạn	Chịu nóng	Chịu lạnh
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	2	2	1
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	2	2	1

1 - Không bị hại; 2 - Hại nhẹ, phục hồi nhanh; 3 - Hại trung bình, phục hồi chậm; 4 - Hại nặng, ít khả năng phục hồi; 5 - Bị chết hoàn toàn

Bảng 6 – Năng suất tính theo cá thể (cây) và năng suất thực thu (tấn/ha)

Giống	Số hoa cái/cây (hoa)	Tỷ lệ đậu quả (%)	Số quả/cây (quả)	Trọng lượng quả (g)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	14 - 15	70 - 71	9 - 10	350 - 400	25 - 27
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	14 - 15	60 - 61	8 - 9	400 - 450	25 - 27

11. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 08:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện với địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



Phan Thị Triệu Cẩm

**CÔNG TY TNHH
GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM DIỆN HẸP VỤ 2

1. Tên giống khảo nghiệm:

STT	TÊN GIỐNG
1	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140
2	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150

2. Số giống khảo nghiệm: 02

3. Vụ: Tháng 09 - 11/2021

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 08:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm	Loại đất trồng
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Gia cát, H.Cao lộc, T.Lạng Sơn	Đất thịt nhẹ
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Hợp Hòa, H.Tam Dương, T.Vĩnh Phúc	Đất phù sa cũ
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Thuận, H. Nghĩa Đàn, T.Nghệ An	Đất phù sa
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nam Phước, H.Duy Xuyên, T.Quảng Nam	Đất phù sa
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Hội, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng	Đất đỏ bazan
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Bình, H. Tân Biên, T.Tây Ninh	Đất xám
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nhị Quý, H.Châu Thành, T.Tiền Giang	Đất phù sa

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 50 m² (10 m x 5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách: Trồng hàng đơn, cây cách cây 0,9 - 1,0m, hàng cách hàng 1,1 - 1,2m, mật độ trồng khoảng 9.000 - 9.500 cây/ha.

8. Phân bón: Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 25 - 30 m³ hoặc phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 500 - 700 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 100 kg N - 150 kg P₂O₅ - 150 kg K₂O.

9. Kết quả về thời gian

Bảng 1 – Thời gian

Vùng khảo nghiệm	Ngày Gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	19/09/2021	24/09/2021	26/11/2021
Đồng bằng sông Hồng	20/09/2021	25/09/2021	27/11/2021
Bắc Trung Bộ	15/09/2021	20/09/2021	22/11/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	18/10/2021	23/10/2021	25/12/2021
Tây Nguyên	30/09/2021	04/10/2021	09/12/2021
Đông Nam Bộ	21/10/2021	26/10/2021	28/12/2021
Đồng bằng sông Cửu Long	23/10/2021	28/10/2021	30/12/2021

10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 09 - 11/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống khảo nghiệm.

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm sinh trưởng

Giống	Ngày gieo - có hoa cái đầu tiên (ngày)	Ngày gieo - thu đợt 1 (ngày)	Ngày gieo - kết thúc thu hoạch (ngày)	Mức độ sinh trưởng (1-5)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	31 - 34	39 - 42	68 - 70	2
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	31 - 34	39 - 43	68 - 70	1

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2: Sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4: Sinh trưởng yếu; Điểm 5: sinh trưởng rất yếu

Bảng 3 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái

Giống	Dạng thân	Dạng xẻ thùy lá	Màu sắc vỏ quả	Hình dạng quả	Chiều dài quả (cm)	Đường kính quả (cm)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	Đứng	Hình tim, xẻ thùy sâu	Xanh đậm, có chấm trắng	Trụ dài	25 - 30	4 - 5
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	Đứng	Hình tim, xẻ thùy sâu	Vàng tươi	Trụ dài	25 - 30	5 - 6

Bảng 4 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh hại (thang điểm 1 - 9)		Sâu hại (thang điểm 1 - 3)	
	Phần trắng	Khảm virus	Bọ trĩ	Sâu khoang
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	3	1	1	2
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	1	3	1	2

Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận (theo thang điểm)

Tên giống	Chịu hạn	Chịu nóng	Chịu lạnh
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	2	2	1
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	2	2	1

1 - Không bị hại; 2 - Hại nhẹ, phục hồi nhanh; 3 - Hại trung bình, phục hồi chậm; 4 - Hại nặng, ít khả năng phục hồi; 5 - Bị chết hoàn toàn

Bảng 6 – Năng suất kinh tế tính theo cá thể (cây) và năng suất thực thu (tấn/ha)

Giống	Số hoa cái/cây (hoa)	Tỷ lệ đậu quả (%)	Số quả/cây (quả)	Trọng lượng quả (g)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	14 - 15	70 - 73	9 - 11	350 - 400	28 - 30
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	14 - 15	60 - 66	8 - 10	400 - 450	28 - 30

12. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do Công ty đề ra theo TCCS 08:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện với địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



Phan Thị Triều Tâm

**CÔNG TY TNHH
GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM DIỆN HẸP VỤ 3

1. Tên giống khảo nghiệm:

STT	TÊN GIỐNG
1	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140
2	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150

2. Số giống khảo nghiệm: 02

3. Vụ: Tháng 02 - 04/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 08:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm	Loại đất trồng
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Gia cát, H.Cao lộc, T.Lạng Sơn	Đất thịt nhẹ
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Hợp Hòa, H.Tam Dương, T.Vĩnh Phúc	Đất phù sa cũ
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Thuận, H. Nghĩa Đàn, T.Nghệ An	Đất phù sa
4	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Hội, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng	Đất đỏ bazan

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 50 m² (10 m x 5 m) kể cả rãnh luống. Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên

7. Mật độ, khoảng cách: Trồng hàng đơn, cây cách cây 0,9 - 1,0m, hàng cách hàng 1,1 - 1,2m, mật độ trồng khoảng 9.000 - 9.500 cây/ha.

8. Phân bón: Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 25 - 30 m³ hoặc phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 500 - 700 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 100 kg N - 150 kg P₂O₅ - 150 kg K₂O.

9. Kết quả về thời gian

Bảng 1 – Thời gian

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	25/02/2022	03/03/2022	01/05/2022
Đồng bằng sông Hồng	10/02/2022	16/02/2022	16/04/2022
Bắc Trung Bộ	19/02/2022	25/02/2022	25/04/2022
Tây Nguyên	01/03/2022	08/03/2022	07/05/2022

10. Kết quả khảo nghiệm

Trong vụ tháng 02 - 04/2022, điều kiện thời tiết khí hậu thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống khảo nghiệm.

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm sinh trưởng

Giống	Ngày gieo - có hoa cái đầu tiên (ngày)	Ngày gieo - thu đợt 1 (ngày)	Ngày gieo - kết thúc thu hoạch (ngày)	Mức độ sinh trưởng (1-5)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	31 - 33	39 - 42	65 - 67	1
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	31 - 33	39 - 42	65 - 67	2

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2: Sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4: Sinh trưởng yếu; Điểm 5: sinh trưởng rất yếu

Bảng 3 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái

Giống	Dạng thân	Dạng xẻ thùy lá	Màu sắc vỏ quả	Hình dạng quả	Chiều dài quả (cm)	Đường kính quả (cm)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	Đứng	Hình tim, xẻ thùy sâu	Xanh đậm, có chấm trắng	Trụ dài	25 - 30	4 - 5
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	Đứng	Hình tim, xẻ thùy sâu	Vàng tươi	Trụ dài	25 - 30	5 - 6

Bảng 4 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm sâu bệnh hại chính

Tên giống	Bệnh hại (thang điểm 1 - 9)		Sâu hại (thang điểm 1 - 3)	
	Phấn trắng	Khảm virus	Bọ trĩ	Sâu khoang
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	1	3	1	2
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	3	1	2	1

Bảng 5 - Khả năng chống chịu ngoài đồng ruộng với điều kiện ngoại cảnh bất thuận (theo thang điểm)

Tên giống	Chịu hạn	Chịu nóng	Chịu lạnh
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	2	2	1
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	2	2	1

1 - Không bị hại; 2 - Hại nhẹ, phục hồi nhanh; 3 - Hại trung bình, phục hồi chậm;
4 - Hại nặng, ít khả năng phục hồi; 5 - Bị chết hoàn toàn

Bảng 6 – Năng suất kinh tế tính theo cá thể (cây) và năng suất thực thu (tấn/ha)

Giống	Số hoa cái/cây (hoa)	Tỷ lệ đậu quả (%)	Số quả/cây (quả)	Trọng lượng quả (g)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	14 - 15	70 - 71	9 - 10	350 - 400	25 - 27
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	14 - 15	60 - 61	8 - 9	400 - 450	25 - 27

11. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 08:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện với địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm ở vụ khác và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương,

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG



Phan Thị Triều Tâm

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG**BÁO CÁO KẾT QUẢ DIỆN RỘNG VỤ 1****1. Tên giống khảo nghiệm:**

STT	TÊN GIỐNG
1	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140
2	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150

2. Số giống khảo nghiệm: 02**3. Vụ:** Tháng 09 - 11/2021**4. Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng TCCS 08:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.**5. Điểm khảo nghiệm:**

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm	Loại đất trồng
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Gia cát, H.Cao lộc, T.Lạng Sơn	Đất thịt nhẹ
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Hợp Hòa, H.Tam Dương, T.Vĩnh Phúc	Đất phù sa cũ
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Thuận, H. Nghĩa Đàn, T.Nghệ An	Đất phù sa
4	Duyên hải Nam Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nam Phước, H.Duy Xuyên, T.Quảng Nam	Đất phù sa
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Hội, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng	Đất đỏ bazan
6	Đông Nam Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Bình, H. Tân Biên, T.Tây Ninh	Đất xám
7	Đồng bằng sông Cửu Long	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nhị Quý, H.Châu Thành, T.Tiền Giang	Đất phù sa

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 500 m² không lặp lại**7. Mật độ, khoảng cách:** Trồng hàng đơn, cây cách cây 0,9 - 1,0m, hàng cách hàng 1,1 - 1,2m, mật độ trồng khoảng 9.000 - 9.500 cây/ha.**8. Phân bón:** Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 25 - 30 m³ hoặc phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 500 - 700 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 100 kg N - 150 kg P₂O₅ - 150 kg K₂O.

9. Tóm tắt tình hình thời tiết và sâu bệnh hại chính ảnh hưởng đến khảo nghiệm:

Trong vụ tháng 09 - 11/2021, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống, tuy có mưa tại một vài địa phương vào giai đoạn mới trồng nhưng không ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm.

Các giống khảo nghiệm nhiễm nhẹ các bệnh khảm virus và phân trắng, mức độ bị sâu khoang và bọ trĩ gây hại không đáng kể.

10. Kết quả về thời gian

Bảng 1 – Thời gian

Vùng khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Trung du miền núi phía Bắc	19/09/2021	24/09/2021	26/11/2021
Đồng bằng sông Hồng	20/09/2021	25/09/2021	27/11/2021
Bắc Trung Bộ	15/09/2021	20/09/2021	22/11/2021
Duyên hải Nam Trung Bộ	18/10/2021	23/10/2021	25/12/2021
Tây Nguyên	20/10/2021	24/10/2021	29/12/2021
Đông Nam Bộ	22/10/2021	27/10/2021	29/12/2021
Đồng bằng sông Cửu Long	24/10/2021	29/10/2021	31/12/2021

11. Kết quả diện rộng

Tên giống	Ngày gieo - thu hoạch (ngày)	Ngày gieo - kết thúc thu hoạch (ngày)	Năng suất thực thu (tấn/ha)
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	39 - 42	68 - 70	28 - 30
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	39 - 43	68 - 70	28 - 29

12. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 08:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện với địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị khảo nghiệm thêm vụ khác để đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của các giống trong điều kiện sản xuất thực tế tại các địa phương.

Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
GIỐNG CÂY TRỒNG
PHÚ NÔNG

Phan Thị Triều Tâm

CÔNG TY TNHH
GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ DIỆN RỘNG VỤ 2

1. Tên giống khảo nghiệm:

STT	TÊN GIỐNG
1	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140
2	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150

2. Số giống khảo nghiệm: 02

3. Vụ: Tháng 02 - 04/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng TCCS 08:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

TT	Vùng khảo nghiệm	Cơ sở khảo nghiệm	Địa điểm	Loại đất trồng
1	Trung du miền núi phía Bắc	Công ty tự khảo nghiệm	X.Gia cát, H.Cao lộc, T.Lạng Sơn	Đất thịt nhẹ
2	Đồng bằng sông Hồng	Công ty tự khảo nghiệm	X.Hợp Hòa, H.Tam Dương, T.Vĩnh Phúc	Đất phù sa cũ
3	Bắc Trung Bộ	Công ty tự khảo nghiệm	X.Nghĩa Thuận, H. Nghĩa Đàn, T.Nghệ An	Đất phù sa
5	Tây Nguyên	Công ty tự khảo nghiệm	X.Tân Hội, H.Đức Trọng, T.Lâm Đồng	Đất đỏ bazan

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm là 500 m² không lặp lại.

7. Mật độ, khoảng cách: Trồng hàng đơn, cây cách cây 0,9 - 1,0m, hàng cách hàng 1,1 - 1,2m, mật độ trồng khoảng 9.000 - 9.500 cây/ha.

8. Phân bón: Lượng phân bón cho 1ha đất trồng

Phân chuồng hoai: 25 - 30 m³ hoặc phân hữu cơ vi sinh: 1.000 kg; vôi bột: 500 - 700 kg, tùy theo pH đất canh tác.

Phân vô cơ lượng nguyên chất: 100 kg N - 150 kg P₂O₅ - 150 kg K₂O.

9. Tóm tắt tình hình thời tiết và sâu bệnh hại chính ảnh hưởng đến khảo nghiệm:

Trong vụ tháng 02 - 04/2022, điều kiện thời tiết khí hậu khá thuận lợi cho sự sinh trưởng phát triển của các giống, tuy lượng mưa rải rác trong suốt quá trình trồng nhưng không gây ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng phát triển của giống khảo nghiệm.

Các giống khảo nghiệm nhiễm nhẹ các bệnh khảm virus và phân trắng, mức độ bị sâu khoang và bọ trĩ gây hại không đáng kể.

CÔNG TY TNHH
GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ CANH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

I. Thông tin chung

1. Tên giống khảo nghiệm:

STT	TÊN GIỐNG
1	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140
2	BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150

2. Địa điểm khảo nghiệm: Củ Chi, TP, HCM

3. Vụ: Tháng 04 - 06/2021

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng TCCS 08:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

- **Bố trí thí nghiệm:** Khảo nghiệm được tiến hành trong nhà lưới có mái che, bố trí theo kiểu tuần tự, nhắc lại 3 lần, mỗi lần nhắc 5 chậu có kích thước 35x25cm, thành cao 15-20cm.

Giống khảo nghiệm được gieo vào chậu trồng, hỗn hợp đất trồng gồm 30% phân chuồng hoại mục, 10% trấu hun, 60% đất thịt nhẹ. Trồng và chăm sóc bình thường, khi cây ở giai đoạn 08 - 10 ngày sau gieo thì tiến hành quá trình ngắt tưới và để hạn trong 3 ngày, sau đó theo dõi và mô tả thiệt hại của cây.

Tiến hành quan sát và đánh giá mức độ héo của cây, thời gian đánh giá 1 lần/ngày, vào 13 - 15h00 trong ngày; quan sát các thời gian khác bổ sung.

5. Ngày gieo: 16/04/2021 Ngày mọc: 21/04/2021 Ngày đánh giá: 24 - 26/04/2021

II. Kết quả khảo nghiệm:

Kết quả của khảo nghiệm tính chống chịu hạn

Giống	Công thức xử lý hạn (Điểm đánh giá: 1,3,5,7,9)		
	1 ngày	2 ngày	3 ngày
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 140	3	5	7
BÍ NGỒI HÀN QUỐC PN 150	3	5	7

